

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG
(Tháng 04 năm 2020)

Số:

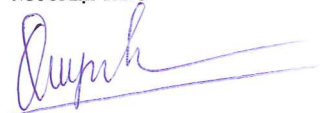
Ng:

Có:

STT	MÃ SỐ VIÊN CHỨC	HỌ VÀ TÊN	CẤP BẠC - CHỨC VỤ	MÃ SỐ NGẠCH LƯƠNG	LƯƠNG HỆ SỐ				CỘNG HỆ SỐ	THÀNH TIỀN	Nghỉ việc không được hưởng lương	BHXH trả thay lương	Tổng cộng tiền lương và BHXH được hưởng	KHẤU TRỪ					PC TRÁCH NHIỆM		PC DẠY HẠ		HỆ SỐ PCUD	PC ƯU ĐÃI	TỔNG CỘNG TIỀN LƯƠNG CÒN ĐƯỢC NHẬN	KÝ NHẬN
					HỆ SỐ LƯƠNG	HỆ SỐ PCTSVK	HS PC CHỨC VỤ	HS PCTN nhà giáo						BHXH 8%	BHYT 1,5%	BH THẤT NGHIỆP 1%	THUẾ THU NHẬP	CỘNG	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6+7+8+9	11=10*1.490.000	12	13	14=11-12+13	15	16	17	18	19=15+16+17+18	20	21=20*1.490.000	22	23=21*1.490.000	24=(6+7+8)* Tỷ lệ PCUD	25=24*1.490.000	26=14-19+21+23+25	27
HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG																										
01	11100083298	Lương Thị Thắm	Nhân viên Trung tâm Dạy nghề Lý Tự Trọng	01.006	2,58	0,0000		0,0000	2,5800	3.844.200	0	0	3.844.200	307.536	57.663	38.442		403.641		0			0,0000	0	3.440.559	01
02	11100071597	Huỳnh Thị Xuân Mai	Nhân viên phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	01.007	2,91	0,0000		0,0000	2,9100	4.335.900	0		4.335.900	346.872	65.039	43.359		455.270		0			0,0000	0	3.880.631	02
03	11100071602	Lê Thị Nữ	Nhân viên phòng Công tác Chính trị - HSSV	01.008	2,61	0,0000		0,0000	2,6100	3.888.900	0	0	3.888.900	311.112	58.334	38.889		408.335		0			0,0000	0	3.480.566	03
04	11100000803	Lê Hùng Thanh	Nhân viên phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	01.010	4,03	0,6851		0,0000	4,7151	7.025.499	0	0	7.025.499	562.040	105.382	70.255		737.677		0			0,0000	0	6.287.822	04
05	11100000812	Trần Văn Lý	Nhân viên phòng Công tác Chính trị - HSSV	01.011	3,48	0,4176		0,0000	3,8976	5.807.424	0	0	5.807.424	464.594	87.111	58.074		609.780		0			0,0000	0	5.197.644	05
06	11100000805	Trần Văn Cu Anh	Nhân viên Bảo vệ phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	01.011	3,48	0,4524		0,0000	3,9324	5.859.276	0	0	5.859.276	468.742	87.889	58.593		615.224	0,10	149.000			0,0000	0	5.393.052	06
CỘNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG					19,09	1,5551	0,0000	0,0000	20,6451	30.761.199	0	0	30.761.199	2.460.896	461.418	307.612	0	3.229.926	0,10	149.000	0	0	0,0000	0	27.680.273	

Bảng chữ: Hai mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi ngàn hai trăm bảy mươi ba đồng.

NGƯỜI LẬP BẢNG


Vũ Như Quỳnh

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Nguyễn Kinh


THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
HỮU LỘC
Phạm Hữu Lộc